

Vinh, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2026/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: ông Mai Văn T Sinh năm: 1991

CCCD số 040091026291 do Cục cảnh sát cấp ngày 24/11/2022

Nơi cư trú: khối Đ, phường C, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: bà Trương Thị Phi S năm: 1993

CCCD số 040193016445 do Cục cảnh sát cấp ngày 17/02/2023

Nơi cư trú: khối Đ, phường C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Mai Văn T và bà Trương Thị Phi .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, hai bên thoả thuận như sau:

- Giao 02 con chung tên là Mai Thị Khánh L, sinh ngày 22/12/2015 và Mai Khánh T1, sinh ngày 15/03/2018 cho ông Mai Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền

nuôi con cho bà P do ông T không yêu cầu. Bà P có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Ông Mai Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Trương Thị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và nợ: ông T và bà P thống nhất thỏa thuận tự phân chia về tài sản, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

Ông T và bà P đều thống nhất khai vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

- Về án phí: ông Mai Văn T thỏa thuận tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001326 ngày 03/03/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N (nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An), hoàn trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Mai Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- TAND T. Nghệ An; VKSND T. Nghệ An.
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An
- UBND P Cửa Lò, T. Nghệ An để hủy
- Giấy đăng ký kết hôn số 50, ngày 30/7/2013*
- P Nghi Thủy, Thị xã Cửa Lò, T. Nghệ An)*
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nhung